|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BGTVT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ)**

*(Bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định)*

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ) với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 28/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (Nghị định số 159/2018/NĐ-CP). Nghị định được xây dựng trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ GTVT quản lý; Chỉ thị số 29/2008/CT-TTg ngày 02/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, nạo vét kết hợp thu hồi, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông; Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa.

Nội dung chính quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP bao gồm hoạt động nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng, đường thủy nội địa quốc gia và địa phương sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước); hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ GTVT đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện, gồm: Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa, Thông tư số 22/2021/TT-BGTVT ngày 30/09/2021 quy định về phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BTC, ngày 06/01/2020 về việc hướng dẫn thực hiện việc sử dụng các khoản kinh phí liên quan đến hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm.

Việc tổ chức thực hiện quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP đã góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước nói chung đối với hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa.

**1. Những thay đổi của pháp luật có liên quan trong thời gian qua**

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 159/2018/NĐ-CP, có một số quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung liên quan đến như:

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Theo đó, công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải và đường thủy nội địa quốc gia trước đây là sản phẩm dịch vụ công ích thì nay chuyển thành dịch vụ sự nghiệp công.

- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. Tại điểm b khoản 1 Điều 31 của Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức đấu giá đối với khối lượng sản phẩm là cát, sỏi lòng sông thu hồi được từ các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa.

- Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định đối với các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa thì giá trị sản phẩm tận thu được xác định trên cơ sở khối lượng (trữ lượng) sản phẩm tận thu, giá sản phẩm tận thu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật; không bao gồm tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

**2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

Quá trình tổ chức triển khai việc thực hiện Nghị định, trên cơ sở tổng kết đánh giá các quy định và thực tế triển khai; tổng hợp ý kiến của các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan, quá trình tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP có phát sinh một số khó khăn, vướng mắc chính như sau:

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và Nghị định số 159/2018/NĐ-CP về nội dung Tổ chức thực hiện. Theo đó, Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải là dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện theo hình thức đặt hàng, đồng thời cũng quy định các điều kiện để đặt hàng; khoản 2 Điều 11 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định đối với công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng thì Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải được giao thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư theo hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích nạo vét duy tu luồng hàng hải ký kết với Cục HHVN (thực hiện một số nhiệm vụ của Chủ đầu tư, không thực hiện việc thi công nạo vét).

- Hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển phải lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. Tuy nhiên, tại Điều 6 Nghị định 159/2018/NĐ-CP cũng yêu cầu hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển phải lập Phương án bảo đảm an toàn giao thông. Qua rà soát quy định nêu trên cho thấy hồ sơ đề nghị phê duyệt của phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển về cơ bản giống nhau và đều trình Cảng vụ Hàng hải phê duyệt. Như vậy phải lập hai lần hồ sơ và phải phê duyệt hai lần, làm tăng thủ tục hành chính không cần thiết;

- Tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định “Các dự án nạo vét cơ bản trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa phải được đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường”. Tuy nhiên, một số dự án nạo vét thực hiện đổ chất nạo vét ra biển ngoài việc thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường còn phải thực hiện các quy định về lập dự án nhận chìm ở biển, giao khu vực biển theo các quy định tại Luật biển Việt Nam, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo.

- Tại Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định “Đối với các dự án, công trình nạo vét duy tu với khối lượng thực hiện hàng năm có tính quy luật, việc đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được thực hiện theo thời hạn từng năm hoặc theo chu kỳ đến 05 năm”. Tuy nhiên, việc hàng năm lập hồ sơ và chi phí để thực hiện các thủ tục về báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, dự án nhận chìm ở biển, giao khu vực biển chưa phù hợp với thời gian tổ chức nạo vét duy tu cũng như trữ lượng của bãi chứa (có một số công trình phải triển khai trong hai năm).

- Khoản 2, Điều 47, Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý trước 30 tháng 01 hàng năm. Tuy nhiên do một số nguyên nhân, hiện nay nhiều tỉnh chưa triển khai được quy định trên do đó chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm vị trí đổ chất nạo vét;

- Khoản 7 Điều 29 Nghị định 159/2018/NĐ-CP quy định về giá trị sản phẩm thu hồi và phương án thanh toán phần chênh lệch giữa kinh phí nạo vét và giá trị sản phẩn thu hồi. Tuy nhiên chưa quy định chi tiết phương pháp xác định và thẩm quyền ban hành giá sản phẩm nạo vét thu hồi và các phương án chi tiết xử lý phần chênh lệch giữa kinh phí nạo vét và giá trị sản phẩm thu hồi. Ngoài ra, cách xác định phương án tài chính của dự án cũng cần được bổ sung, sửa đổi, nhất là nội dung về lãi vay huy động vốn thực hiện dự án, lợi nhuận của nhà đầu tư, giá trị nộp Ngân sách nhà nước;

- Đối với các công trình nạo vét lựa chọn phương án đổ chất nạo vét ở biển, các Doanh nghiệp cảng phải thực hiện thủ tục xin chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét ở biển, sau đó thực hiện các thủ tục lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập dự án nhận chìm ở biển và giao khu vực biển theo quy định của Luật Bảo về môi trường. Tuy nhiên việc thực hiện các thủ tục trên kéo dài, không phù hợp với các công trình nạo vét duy tu có quy mô nhỏ, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của của hoạt động duy trì chuẩn tắc thiết kế cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp cảng;

- Đối với các công trình nạo vét sử dụng phương án đổ chất nạo vét trên bờ, các Doanh nghiệp cảng, các tổ chức cá nhân có bãi chứa chất nạo vét hiện nay còn vướng mắc về nội dung thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với việc sử dụng khối lượng chất nạo vét để san lấp theo quy định về sử dụng tài nguyên, khoáng sản do đó gây khó khăn cho việc thoả thuận tiếp nhận chất nạo vét;

- Các dự án nạo vét vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm do Bộ GTVT quản lý được thực hiện trên luồng đường thuỷ nội địa quốc gia, nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, do vậy, các chi phí quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 chưa quy định rõ kinh phí này được cấp nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp trong kế hoạch hàng năm của Bộ GTVT hay của địa phương;

- Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP việc lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức đấu giá đối với khối lượng sản phẩm là cát, sỏi lòng sông thu hồi được từ các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa;

- Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án vùng nước đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT. Tuy nhiên trong trường hợp phạm vi dự án thuộc địa giới hành chính từ 02 tỉnh trở lên, Nghị định chưa quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nào là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án.

Vì vậy, việc ban hành Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ) là thực sự cần thiết để khắc phục những khó khăn tồn tại, vướng mắc nêu trên.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

- Thống nhất quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động nạo vét; nâng cao chất lượng công tác nạo vét duy tu, đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại cảng biển và cảng, bến thủy nội địa;

- Phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của các cấp, các ngành và tạo khung pháp lý cơ bản để các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, kiểm tra và thực thi đầy đủ các quy định pháp luật về nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa;

- Phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: giảm thiểu tối đa các nội dung cần hướng dẫn thực hiện sau khi ban hành Nghị định; trình thự thủ tục rút gọn, nhanh chóng tạo thuận lợi trong thực hiện;

- Nghị định có thể áp dụng đối với mọi hoạt động nạo vét duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng, vùng nước cảng, bến, cảng thủy nội địa.

**2. Quan điểm xây dựng**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định có tác động đối với hoạt động quản lý trong lĩnh vực hàng hải. Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị định cần bảo đảm các nguyên tắc dưới đây:

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Nội dung dự thảo Nghị định không trái với Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam; đồng thời phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Phù hợp và tuân thủ với các quy định tại Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Các quy định trong các Điều, khoản của dự thảo Nghị định phải rõ ràng, cụ thể, chặt chẽ, dễ hiểu, dễ kiểm tra, đánh giá cho mọi đối tượng áp dụng; đảm bảo tính hợp lý thống nhất giữa các Điều, khoản của dự thảo Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện;

- Phù hợp với chủ trương chủ trương phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Trên cơ sở quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành văn bản số 8025/BGTVT-PC ngày 05/8/2022 giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng Nghị định quy định hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ).

2. Ngày 05/10/2022, Bộ GTVT ban hành văn bản số 10254/BGTVT-KCHT về việc chấp thuận đề cương dự thảo Nghị định quy định hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa.

3. Ngày 03/4/2023, Bộ GTVT có văn bản số 3192/BGTVT-KCHT báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc áp dụng quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nạo vét duy tu luồng hàng hải; đồng thời Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tư pháp cũng đã có các văn bản gửi Văn phòng Chính phủ về việc áp dụng quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nạo vét duy tu luồng hàng hải (văn bản số 4188/BTC-TCDN ngày 26/4/2023, văn bản số 3333/BKHĐT-PTHTĐT ngày 04/5/2023, văn bản số 1732/BTP-PLDSKT ngày 04/5/2023).

4. Ngày 04/4/2023, Bộ GTVT gửi Chính phủ Tờ trình số 3226/TTr-BGTVT đề nghị xây dựng Nghị định quy định hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ)

5. Ngày 17/5/2023, tại văn bản số 425/TTg-CN của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà có ý kiến thống nhất thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP 28/11/2018) theo đề nghị của Bộ tại Tờ trình số 3226/TTr-BGTVT ngày 04/4/2023;

6. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Bộ GTVT đã giao Cục HHVN, Cục ĐTNĐVN xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP 28/11/2018;

7. Ngày 28/8/2023, Bộ GTVT đã có văn bản số 9546/BGTVT-KCHT gửi các Bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định và đăng tải trên Cổng TTĐT Chính phủ để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân. Đến nay, Bộ GTVT đã nhận được tổng số 67 văn bản tham gia ý kiến. Trong đó 22/67 văn bản có ý kiến thống nhất với dự thảo, 44/65 văn bản có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

8. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ GTVT đã tiếp thu, chính sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định (văn bản số ..../BGTVT-KCHT ngày ...);

9. Ngày .... Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BC-BTP ngày...), trên cơ sở báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ GTVT đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định đã tuân thủ đã tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục theo quy định; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục dự thảo Nghị địnhh**

Dự thảo Nghị định bao gồm 06 Chương, 54 Điều và các Phụ lục cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung, gồm 03 điều.

- Chương II. Quy định chung về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, gồm 06 điều quy định về: Nguyên tắc hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa; Nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải quản lý về tài sản kết cấu hạ tầng, không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Giao thông vận tải quản lý; Yêu cầu đối với công tác thi công, đổ chất nạo vét; Quy định về công tác môi trường; Quy định về khu vực, địa điểm đổ chất nạo vét; Quy định về quản lý chất nạo vét.

- Chương III. Nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng và luồng đường thủy nội địa từ nguồn ngân sách nhà nước do Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh quản lý, gồm 14 điều quy định về: hoạt động nạo vét duy tu từ nguồn ngân sách nhà nước do Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh quản lý; việc lập kế hoạch, dự toán; tổ chức thực hiện; Công tác thi công, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu, thanh quyết toán công trình; nội dung và trách nhiệm quản lý đối với hoạt động nạo vét duy tu từ nguồn ngân sách nhà nước do Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh quản lý và luồng đường thủy nội địa từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Chương IV. Nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa do Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm, gồm 22 điều quy định về: lập danh mục dự án, trình tự thực hiện dự án; chi phí chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án; việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; việc lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng; tổ chức thực hiện dự án, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình và việc thực hiện hợp đồng dự án; Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng dự án.

- Chương V. Trách nhiệm quản lý nhà nước, gồm 06 điều.

- Chương VI. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều.

**2. Những nội dung chính của Nghị định**

2.1. Dự thảo Nghị định quy định về các nguồn vốn sử dụng cho nạo vét các tuyến luồng hàng hải công cộng, đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương (không kết hợp thu hồi sản phẩm nạo vét).

Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021); Phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021) đối với nguồn vốn để thực hiện quy hoạch thì quan điểm là huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư đồng bộ, có trọng tâm trọng điểm hệ thống kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa.

Đối với thực tiễn, trong thời gian qua, một số luồng hàng hải công cộng, ĐTNĐ quốc gia được một số địa phương, doanh nghiệp khai thác cảng đề nghị Bộ cho phép nạo vét (không thu hồi sản phẩm) bằng nguồn vốn của địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh (luồng hàng hải Soài Rạp), các doanh nghiệp khai thác cảng trên luồng hàng hải Hải Phòng, tỉnh Thái Bình (luồng hàng hải Diêm Điền), tỉnh Thanh Hóa (luồng ĐTNĐ quốc gia Lạch Bạng - Hòn Mê).

2.2. Về công tác môi trường dự thảo Nghị định quy định rõ hơn về công tác nhận chìm ở biển và giao khu vực biển đối với một số dự án nạo vét thực hiện đổ chất nạo vét ra ngoài biển cho phù hợp thực tế; rà soát, điều chỉnh chu kỳ thực hiện các thủ tục về môi trường, nhận chìm và giao khu vực biển đối với các dự án, công trình nạo vét duy tu thực hiện hàng năm có tính quy luật để giảm thiểu thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí, thời gian trong quá trình triển khai thực hiện; quy định cụ thể về trình tự thực hiện và trách nhiệm của địa phương trong việc công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2.3. Về công tác đảm an toàn hàng hải, đường thuỷ nội địa: theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 08/2021 ngày 28/01/2021 của Chính phủ đã quy định về việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông hàng hải, Dự thảo Nghị định bỏ Điều 6 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP.

2.4. Về phân công tổ chức thực hiện nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng, đường thuỷ nội địa quốc gia, đường thuỷ nội địa địa phương

Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm tổ chức nạo vét duy tu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho bộ giao thông vận tải, ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

(1) Đối với luồng hàng hải công cộng, luồng đường thủy nội địa quốc gia

- Bộ Giao thông vận tải: thực hiện giao kế hoạch bảo trì, dự toán chi ngân sách nhà nước đối với công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng và luồng ĐTNĐ quốc gia;

- Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện thẩm quyền của chủ đầu tư và được ủy quyền thực hiện thẩm quyền người quyết định đầu tư

- Hình thức quản lý dự án công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng áp dụng hình thức “Tổ chức tư vấn quản lý dự án” theo điểm d khoản 1 Điều 62 được sửa đổi tại Khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14

(2) Đối với luồng đường thủy nội địa địa phương, luồng đường thủy nội địa quốc gia được phân cấp cho địa phương quản lý: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư và giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền của chủ đầu tư.

Theo quy định Điều 11 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy phân công tổ chức thực hiện nạo vét duy tu các tuyến luồng đối với công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng, Bộ GTVT thực hiện thẩm quyền người quyết định đầu tư, Cục HHVN thực hiện thẩm quyền của chủ đầu tư và một số nhiệm vụ của người quyết định đầu tư, Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải được giao thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư theo hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích nạo vét duy tu luồng hàng hải ký kết với Cục HHVN; đối với công tác nạo vét duy tu luồng ĐTNĐ quốc gia Bộ GTVT giao kế hoạch, dự toán nạo vét duy hàng năm, Cục ĐTNĐVN thực hiện thẩm quyền của chủ đầu tư và một số nhiệm vụ của người quyết định đầu tư; đối với luồng đường thủy nội địa địa phương UBND cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, Sở GTVT thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư.

Ngày 10/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là Nghị định 32/2019/NĐ-CP). Theo đó, Nghị định quy định dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải là dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện theo hình thức đặt hàng, đồng thời cũng quy định các điều kiện để đặt hàng quy định tại Điều 12 của Nghị định (đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước khi đơn vị sự nghiệp công lập đã có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu đặt hàng);

Trong quá trình thực hiện nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng, Cục HHVN tổ chức đặt hàng 02 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư, không bao gồm công tác “thi công nạo vét luồng”, công tác thi công nạo vét luồng được thực hiện theo phương thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Việc 02 Tổng công ty BĐATHH được đặt hàng thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư góp phần quá trình triển khai thực hiện được rút gọn, thủ tục thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả; trình tự thủ tục thực hiện công tác nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng, các khu nước hàng hải được thực hiện đúng quy định, có sự phân công rõ ràng và phối hợp chặt chẽ của các đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát thi công nạo vét, cơ chế giám sát được quy định cụ thể, chặt chẽ và áp dụng hệ thống giám sát nạo vét sử dụng thiết bị công nghệ thông tin; công tác phối hợp, quản lý của các cơ quan nhà nước được tăng cường, hạn chế tiêu cực, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường...;

- Về hình thức tổ chức quản lý dự án, tại điểm 1, Khoản 19 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi Điều 62 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định *“Căn cứ quy mô, tính chất, nguồn vốn sử dụng và điều kiện thực hiện dự án đầu tư xây dựng, người quyết định đầu tư quyết định áp dụng một trong các hình thức tổ chức quản lý dự án gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án; Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc; Tổ chức tư vấn quản lý dự án”* (không quy định việc đặt hàng quản lý dự án).

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, quy định về phân công tổ chức thực hiện đối với công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng và luồng đường thủy nội địa quốc gia sử dụng NSNN đã được Bộ GTVT chỉ đạo Cục HHVN, Cục ĐTNĐVN rà soát quy định của pháp luật liên quan, điều kiện thực tế, đặc thù trong hoạt động nạo vét hàng hải, đường thủy nội địa để xây dựng, đánh giá ưu, nhược điểm các phương án để lựa chọn nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất phương thức thực hiện đối với cả hai lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa.

2.5. Phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các dự án nạo vét luồng hàng hải công cộng, luồng ĐTNĐ quốc gia kết hợp tận thu sản phẩm

Triền khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2021 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực xác "Đổi mới mạnh mẽ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm đi đối với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành". Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước nhằm mục tiêu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn; thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch…

Thủ tướng Chính phủ có ý kiến tại Thông báo số 205/TB-VPCP ngày 03/6/2023, giao Bộ GTVT chủ trì phối hợp với Bộ KH-ĐT, Bộ TC rà soát cơ sở pháp lý của việc giao UBND thành phố Cần Thơ là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ; Bộ GTVT đã có văn bản số 8086/BGTVT-KCHT ngày 27/7/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo hướng quy định việc phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP.

Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018, đã thực hiện phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án nạo vét vùng nước đường thủy kết hợp thu hồi sản phẩm. Tại dự thảo Nghị định tiếp tục thực hiện phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các dự án nạo vét vùng nước đường thuỷ nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm và bổ sung phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các dự án nạo vét vùng nước cảng biển kết hợp thu hồi sản phẩm nhằm thống nhất một cơ chế thực hiện cũng như thực hiện các chủ trương phân cấp, phân quyền của Chính phủ.

2.6. Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân được đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm để được xem xét, chấp thuận việc giao lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

2.7. Bổ sung quy định về các khoản chi phí hợp lý của dự án như lãi suất vay huy động vốn, tỷ suất lợi nhuận của nhà đầu tư để đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của nhà đầu tư và Nhà nước khi thực hiện Dự án; trường hợp nạo vét khu nước trước bến cảng, luồng chuyên dùng có kết hợp thu hồi sản phẩm; trường hợp nhà đầu tư đề xuất bỏ kinh phí và tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhằm kêu gọi, huy động các nguồn lực trong công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

2.8. Quy định cách tính giá trị sản phẩm tận thu: giá trị sản phẩm tận thu được xác định trên cơ sở khối lượng sản phẩm tận thu từ dự án và giá sản phẩm tận thu; giá sản phẩm tận thu là giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng loại sản phẩm tận thu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án quy định.

2.9. Quy định về chi phí thực hiện dự án; phương pháp xác định giá sản phẩm tận thu (thu hồi) của dự án; phương án thanh toán phần chênh lệch giữa kinh phí nạo vét và giá trị sản phẩm thu hồi, giá trị thanh toán hợp đồng và thực hiện việc thanh toán hợp đồng

2.10. Quy định việc chuyển tiếp thực hiện công trình, dự án khi Nghị định thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 có hiệu lực thi hành đối với các các trường hợp: công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng và công trình nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa đã được ký Hợp đồng dịch vụ công; dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải quản lý đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án hoặc chấp thuận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án hoặc đã ký kết hợp đồng dự án; dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải quản lý đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến đáp ứng điều kiện tiếp tục triển khai dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP; dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm thuộc danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP; và một số quy định chuyển tiếp liên quan khác.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

1. Nghị định quy định đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa để quá trình triển khai, thi hành Nghị định đảm bảo tính khả thi, hiệu lực của pháp luật.

2. Phù hợp với nguồn tài chính được cấp từ ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động chi thường xuyên để thực hiện việc nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng, luồng đường thủy nội địa quốc gia.

Trên đây là các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ),

Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ./.

*(Bộ Giao thông vận tải gửi kèm theo Tờ trình:*

*- Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Bảng so sánh dự thảo Nghị định;*

*- Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị;*

*- Văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Bộ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Vụ Pháp chế;  - Cục Hàng hải Việt Nam;  - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;  - Lưu: VT, KCHT(12). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Xuân Sang** |